TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày 28 -3 -2025
"V/v tranh chấp đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Nguyễn Minh Phương

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 713/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Số 72/2, Tổ 20, Khóm 5, thị trấn Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Số 130/10B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận N, thành phố Cần Thơ (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2024). Có mặt

Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1964. Có mặt

Nơi cư trú: Số 147/1/5 Cách Mạng Tháng Tám, Khu vực 2, phường An Hòa, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2024, ông Nguyễn Văn V trình bày:

Vào ngày 06/02/2018, ông Lê Thanh H có nợ ông số tiền mua xe 700.000.000 đồng. Đến ngày 16/4/2018, ông H trả bớt một phần và còn nợ lại 463.000.000 đồng. Số tiền này, ông H thỏa thuận miệng sẽ chịu lãi suất 1%/tháng, sau đó ông H đưa cho ông 01 xe ô tô 07 chỗ (xe đời cũ), ông nhờ ông Tuấn ở cửa hàng 448 bán được 150.000.000 đồng. Ông H còn nợ lại số tiền 313.000.000 đồng và chỉ đóng lãi được 07 tháng (1%/tháng) là 21.910.000 đồng (3.130.000 đồng x 7 tháng). Từ đó, ông H cứ hứa hẹn mà không trả nợ vốn và lãi.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Lê Thanh H phải trả ông số tiền gốc 313.000.000 đồng và lãi suất 3.130.000 đồng/tháng kể từ ngày 16/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai ngày 06/3/2025, ông Lê Thanh H trình bày:

Trước năm 2018, ông có làm công cho ông Nguyễn Văn V, trong thời gian trên ông V có mua lô xe Innova đời cũ về bán. Sau khi đã bán xe tốt cho khách, còn lại 03 xe INNOVA sản xuất 2006, ông V giao cho ông sửa chữa và trưng bán tại cửa hàng xe của ông V. Ông bán được 02 xe và nộp tiền vào cửa hàng cho ông V, còn lại 01 xe ông bán cho ông Bùi Thế Tín giá 325.000.000 đồng, ông Tín đưa trước 55.000.000 đồng, còn lại 270.000.000 đồng hẹn sau khi ông V sang tên, bên mua (ông Tín) trả đủ. Sau khi sang tên, được sự đồng ý của ông V, ông Tín đã nhận xe và bỏ trốn đến ngày bị bắt về tội lừa đảo.

Nay ông V đổ hết trách nhiệm cho ông và buộc ông trả số tiền trên.

Năm 2018, ông đã bán cho ông V 02 xe ô tô: xe ISUZU 07 chỗ sản xuất 2008 trị giá 225.000.000 đồng và xe TOYOTA 07 chỗ sản xuất 2005 trị giá 260.000.000 đồng và những sự việc trên như đã trình bày, ông không còn nợ ông V. Nay đề nghị ông V cung cấp toàn bộ giấy tờ ông bán xe và giao nộp tiền cho ông V từ ngày ông nhận xe năm 2017.

Tại phiên tòa:

Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ 291.090.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, vì không còn thiếu tiền ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ; đây là tranh chấp đòi lại tài sản

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 12/3/2025 giữa nguyên đơn và bị đơn, trên cơ sở Tờ xác nhận ngày 06/02/2018 và Tờ xác nhận ngày 16/4/2018 của ông Lê Thanh H. Qua đó, xác định đến ngày 06/02/2018, ông H còn nợ ông V số tiền 700.000.000 đồng.

Đến ngày 16/4/2018, ông H trả được số tiền 237.000.000 đồng, còn nợ lại ông V 463.000.000 đồng. Ông V thừa nhận, ông H có giao ông xe ô tô 07 chỗ, thông qua ông Tuấn (cửa hàng xe 448) bán được 150.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền ông H còn thiếu là 313.000.000 đồng. Và ông V cũng thừa nhận ông H có đóng lãi 07 tháng được 21.910.000 đồng (3.130.000 đồng x 1%/tháng/7 tháng).

Tại buổi hòa giải ngày 12/3/2025 và tại phiên tòa phía nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền lãi 21.910.000 đồng mà ông H đã nộp và chỉ yêu cầu ông H trả số nợ 291.090.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông H cho rằng, ông V có giao ông 03 xe INNOVA đời 2006, ông bán được 02 xe và đã nộp tiền cho ông V; còn lại 01 xe biển số 68H-5228 bán cho ông Bùi Thế Tín giá 325.000.000 đồng, ông Tín đưa trước 55.000.000 đồng, còn lại 270.000.000 đồng hẹn khi nào sang tên sẽ trả đủ. Sau khi sang tên, được sự đồng ý của ông V, ông Tín đã nhận xe và bỏ trốn, do ông Tín bị bắt về tội lừa đảo nên không trả tiền cho ông V, nay ông V đổ lỗi hết cho ông là ông không chấp nhận, ông không còn thiếu tiền ông V.

Tuy nhiên, theo tờ Biên nhận mua bán ngày 12/10/2017 do ông H đưa ra nhưng không được phía nguyên đơn thừa nhận, ngoài ra ông H không có giấy tờ gì chứng minh là ông đã giao nộp đủ tiền bán xe cho ông V và đẩy hết trách nhiệm cho ông Bùi Thế Tín là không có cơ sở.

Do đó, ông H phải hoàn trả ông V số tiền 291.090.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông H đã trên 60 tuổi (có đơn xin miễn án phí), nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Thanh H phải trả cho ông Nguyễn Văn V số tiền 291.090.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông H được miễn án phí.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;*
- *Viện kiểm sát nhân dân q. N;*
- *Chi cục Thi hành DS q. N;*
- *Lưu hồ sơ (15).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân